**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC**

**Môn: Lịch sử- Lớp 10**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tuần** | **Chương** | | **Bài/chủ đề** | **Mạch nội dung kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt (Theo chương trình môn học)** | **Thời lượng**  **(Số tiết)** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| **PHẦN I. LỊCH SỬ THẾ GIỚI THỜI NGUYÊN THỦY, CỔ ĐẠI VÀ TRUNG ĐẠI** | | | | | | | | | |
| 1 | 1 | ***Chương I.* Xã hội nguyên thuỷ** | **Bài 1.** Sự xuất hiện loài người và bầy người nguyên thuỷ (1 tiết) | | ***Mục 1*:** Sự xuất hiện loài người và bầy người nguyên thuỷ.  ***Mục 2*:** Người tinh khôn và óc sáng tạo.  ***Mục 3*:** Cuộc cách mạng đá mới. | **1.Kiến thức:**   * Nguồn gốc loài người và sự chuyển biến từ vượn cổ thành Người tối cổ, Người tinh khôi. * Phấn đấu qua hàng triệu năm của loài người nhằm cải thiện đời sống, cải biến bản thân.   **2.Thái độ:**  Giáo dục lòng yêu lao động, thấy được vai trò và tác dụng của lao động trong tiến trình phát triển của xã hội loài Người.  **3. Kỹ năng:**   * Hình thành nên các khái niệm: Khái niệm vượn cổ, cuộc cách mạng thời đá mới,… * Sử dụng kênh hình để miêu tả vượn cổ, Người tối cổ. * Lập bảng so sánh Người tối cổ và Người tinh khôi.   **4. Định hướng phát triển năng lực:**  -Năng lực tự học:Tìm hiểu các tư liệu có liên quan đến nội dung bài học  -Năng lực giải quyết các vấn đề.  - Năng lực hợp tác  -Năng lực giao tiếp | 1 | -Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -Sử dụng PPDH *Đàm thoại nêu vấn đề, thảo luận* |  |
| 2 | 2 |  | **Bài 2. Xã hội nguyên thuỷ (1 tiết)** | | ***Mục 1*:** Thị tộc và bộ lạc.  ***Mục 2*:** Buổi đầu Sử dụng thời đại kim khí.  ***Mục 3*:** Sự xuất hiện của tư hữu và xã hội có giai cấp. | 1. **1.Kiến thức:**  * -Đời sống vật chất, tinh thần và tổ chức xã hội trong giai đoạn đầu của xã hội nguyên thủy. * -Vai trò của công cụ bằng kim loại và sự tiến bộ của sản xuất, quan hệ xã hội. * -Quá trình tan rã của xã hội nguyên thủy và nguyên nhân của sự tan rã đó.  1. **2. Thái độ:**  * Nuôi dưỡng giấc mơ chính đáng – xây dựng một xã hội đại đồng trong văn minh.  1. **3. Kỹ năng:**  * Giải thích khái niệm: “ công xã thị tộc mẫu hệ, công xã thị tộc phụ quyền”. * Kỹ năng sử dụng kênh hình, tài liệu.   **4.Định hướng phát triển năng lực:**  -Năng lực tự học:Tìm hiểu các tư liệu có liên quan đến nội dung bài học  -Năng lực giải quyết các vấn đề.  - Năng lực hợp tác  -Năng lực giao tiếp  -Năng lực sử dụng công nghệ thông tin . | 2 | -Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -Sử dụng PPDH Đàm thoại nêu vấn đề, thảo luận  -Sử dụng PPDH Đàm thoại nêu vấn đề, thảo luận |  |
| 3,4 | 3,4 |  | **Bài 3. Các quốc gia cổ đại phương Đông (2 tiết)** | | ***Mục 1*:** Điều kiện tự nhiên và sự phát triển kinh tế.  ***Mục 2*:** Sự hình thành các quốc gia cổ đại.  ***Mục 3*:** Xã hội cổ đại phương Đông | **1. Kiến thức:**  -Điều kiện tự nhiên của các quốc gia cổ đại phương Đông; nêu được các ngành kinh tế chủ yếu.  - Những khó khăn và thuận lợi của ĐKTN mang lại cho các quốc gia cổ đại phương Đông.  - Cơ cấu và đặc điểm các tầng lớp trong xã hội cổ đại phương Đông.  - Chế độ chuyên chế cổ đại  - Những đóng góp của cư dân phương Đông cổ đại đối với văn minh nhân loại.  **2. Thái độ**  - Thông qua bài học bồi dưỡng lòng tự hào về truyền thống lịch sử của các dân tộc phương Đông, trong đó có Việt Nam.  **3. Kỹ năng**  - Biết sử dụng bản đồ để phân tích những thuận lợi, khó khăn và vai trò của các điều kiện địa lý ở các quốc gia cổ đại phương Đông tác động đến sự phát triển kinh tế và chế độ chính trị.  **4. Định hướng các năng lực hình thành:**  **\* Năng lực chung: -** Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.  **\*Năng lực chuyên biệt:**  - Năng lực thực hành bộ môn: khai thác, sử dụng tranh ảnh, tư liệu, biểu đồ liên quan đến nội dung chuyên đề.  - Năng lực so sánh, phân tích. | 3,4 | -Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận nhóm, nhận xét về xã hội cổ đại phương Đông  (có thể sử dung KT tranh luận ủng hộ - phản đối) |  |
| 5,6 | 5,6 |  | **Bài 4. Các quốc gia cổ đại phương Tây - HyLạp và Rô- ma (2 tiết)** | | ***Mục1*:** Thiên nhiên và đời sống con người.  ***Mục2*:** Thị quốc Địa Trung Hải. | **1. Về kiến thức:**  - Điều kiện tự nhiên của các quốc gia cổ đại phương Tây; nêu được các ngành kinh tế chủ yếu.  - Những khó khăn và thuận lợi của ĐKTN mang lại cho các quốc gia cổ đại phương Tây.  - Cơ cấu và đặc điểm các tầng lớp trong xã hội cổ đại phương Tây.  - Khái niệm: chế độ dân chủ cổ đại  - Những đóng góp của cư dân phương Tây cổ đại đối với văn minh nhân loại.  - So sánh với nhà nước phương Đông cổ đại về ĐKTN, kinh tế, chính trị...  **2. Về thái độ:**  **-**Giáo dục cho HS thấy được mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh giai cấp mà tiêu biểu là những cuộc đấu tranh của nô lệ và dân nghèo trong xã hội chiếm nô. Từ đó giúp các em thấy được vai trò của quần cúng nhân dân trong lịch sử.  **3. Về kỹ năng**  - Rèn luyện cho HS kỹ năng sử dụng bản đồ để phân tích được những thuận lợi, khó khăn và vai trò cảu điều kiện địa lý đối với sự phát triển mọi mặt của các quốc gia cổ đại Địa Trung Hải.  - Biết khai thác nội dung tranh ảnh.  **4. Định hướng năng lực hình thành**  **\* Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.  **\* Năng lực chuyên biệt:**  - Năng lực tái hiện sự kiện.  - Năng lực thực hành bộ môn: khai thác, sử dụng tranh ảnh, tư liệu, biểu đồ liên quan đến nội dung bài học. | 5,6 | -Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  - Cho hs thảo luận nhóm:  Từ cơ sở kinh tế-xã hội → hình thành thể chế Nhà nước dân chủ - Cộng hoà ở Hy Lạp – Rôma. |  |
| 7,8 | 7,8 | ***Chương III.* Trung Quốc thời phong kiến** | **BÀI 5.**  **Trung Quốc thời phong kiến** | | ***(Mục 3. Trung Quốc thời Minh, Thanh)*** | ***1. Về kiến thức***: Yêu cầu học sinh:  - Trình bày được sự hình thành xã hội phong kiến ở Trung Quốc và các quan hệ trong xã hội.  - Trình bày và vẽ được bộ máy chính quyền phong kiến được hình thành, củng cố từ thời Tần - Hán cho đến thời Minh - Thanh. Nhận xét chính sách xâm lược chiếm đất đai của các hoàng đế Trung Hoa.  - Trình bày được và nhận xét về văn hóa Trung Quốc thời phong kiến. Nêu những tác động của văn hóa Trung Quốc đến nền văn hóa Việt Nam.  ***2. Về thái độ:*** Giúp HS thấy được tính chất phi nghĩa của các cuộc xâm lược của các triều đại phong kiến Trung Quốc.  ***3. Về kỹ năng***  - Trên cơ sở các sự kiện lịch sử, giúp HS biết phân tích và rút ra kết luận.  - Biết vẽ sơ đồ hoặc tự vẽ được lược đồ để hiểu được bài giảng.  - Nắm vững các khái niệm cơ bản.  ***4. Định hướng các năng lực hình thành:***  \* Năng lực chung:Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.  \* Năng lực chuyên biệt:  - Năng lực tái hiện sự kiện  - Năng lực thực hành bộ môn: khai thác, sử dụng tranh ảnh, tư liệu, biểu đồ liên quan đến bài học.  ***(Mục 3. Trung Quốc thời Minh, Thanh)*** | 7,8 | -Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận nhóm,  Sử dụng PPDH Đàm thoại nêu vấn đề, thảo luận |  |
| 9,10 | 9,10 | ***Chương IV.* Ấn Độ cổ thời phong kiến** | **Bài 6**. Các quốc gia ấn và văn hoá truyền thống Ấn Độ (1 tiết)  **Bài 7**. Sự phát triển lịch sử và nền văn hoá đa dạng của Ấn Độ (1 tiết)  **Cả 2 bài 6,7** | | **Mục 1**. Thời kì các quốc gia đầu tiên  **Mục 1**. Sự phát triển của lịch sử và vănhóa truyền thống trên toàn lãnh thổ Ấn  Độ | ***(Không thực hiện mục1***)    ***(Không thực hiện mục1 )***  -Tích hợp, cấu trúc những nội dung còn lại của **2 Bài 6 và Bài 7 thành chủ đề:** **Sự phát triển lịch sử và nền văn hóa truyền thống Ấn Độ**  1. Vương triều Gúp-ta và sự phát triển văn hóa  truyền thống Ấn Độ  2. Vương triều Hồi giáo Đê-li và Vương triều  Mô-gôn  - Chỉ giới thiệu khái quát về hoàn cảnh ra đời và sự khác biệt về chính sách của hai vương triều và hướng dẫn học sinh lập bảng so sánh | 9,10 | -Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận |  |
| 11 | 11 |  | **Kiểm tra 1 tiết** | |  |  | 11 |  |  |
| 12 | 12 | ***Chương V.* Đông Nam Á thời phong kiến** | **Bài 8**. **Sự hình thành và phát triển các vương quốc chính Đông Nam Á (1 tiết)** | | **Mục 1.** Sự hình thành các quốc gia cổ đại Đông Nam Á.  **Mục 2.** Sự hình thành, phát triển và suy thoái của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á. | **1. Kiến thức**:  - HS nắm được sự hình thành các quốc giai cổ đại Đông Nam Á.  + Điều kiện tự nhiên.  + Sự ra đời của các quốc gia cổ đại.  + Đôi nét về tình hình chính trị-xã hội.  - Sự hình thành, phát triển và suy thoái của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.  **2. Thái độ**:  - Giáo dục cho HS tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc trong khu vực.  - Trân trọng những giá trị lịch sử.  **3. Kỹ năng**:  - Quan sát và khai thác lược đồ, xác định vị trí các quốc gia cổ đại Đông Nam Á.  - Hình thành khái niệm “quốc gia phong kiến độc lập”.  **4. Định hướng phát triển năng lực:**  -Năng lực tự học:Tìm hiểu các tư liệu có liên quan đến nội dung bài học  -Năng lực giải quyết các vấn đề.  - Năng lực hợp tác | 12 | -Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận |  |
| 13 | 13 |  | **Bài 9**. Vương quốc Campuchia và Vương quốc Lào (1 tiết) | |  | **1.Kiến thức**:  - Những chặng đường lịch sử.  - Những thành tựu văn hóa truyền thống đặc sắc của Cam-pu-chia và Lào.  **2. Thái độ**:  - Bồi dưỡng HS tình cảm yêu quý, trân trọng những giá trị truyền thống của hai dân tộc láng giềng của Việt Nam.  - Mối quan hệ giữa 3 nước và tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.  **3. Kỹ năng**:  - Lập niên biểu về quá trình phát triển lịch sử Lào, Cam-pu-chia thời phong kiến.  - Tìm hiểu một số công trình kiến trúc nổi tiếng của Lào và Cam-pu-chia.  **4. Định hướng phát triển năng lực:**  - Năng lực tự học:Tìm hiểu các tư liệu có liên quan đến nội dung bài học  - Năng lực giải quyết các vấn đề.  - Năng lực hợp tác  ***(Tập trung những sự kiện chính về sự hình thành và phát triển của Vương quốc Cam pu chia và Vương quốc Lào)*** | 13 | -Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận |  |
| 14 | 14 | ***Chương VI.* Tây Âu thời trung đại** | **Bài 10. Thời kì hình thành và phát triển của chế độ phong kiến Tây Âu** (thế kỉ V đến thế kỉ XIV (1 tiết) | |  |  | 14 | -Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận |  |
| 15,  16 | **15,16** |  | **Bài 11**. **Tây Âu thời hậu kì trung đại** (2 tiết) | | **Mục 2**. Sự nảy sinh chủ nghĩa tư bản ở Tây Âu  **Mục 4.** Cải cách tôn giáo và chiến tranh nông dân | *Khuyến khích học*  *Khuyến khích học sinh tự đọcsinh tự đọc*  **1. Kiến thức**:  - Quá trình phong kiến hóa ở vương quốc Phơ-răng.  - Lãnh đại phong kiến, các qua hệ chính trong xã hội phong kiến Tây Âu.  - Quá trình ra đời, phát triển của thành thị trung đại Tây Âu, sự phát triển kinh tế hàng hóa.  **2. Thái độ**:  - Giáo dục cho HS biết về bản chất của giai cấp bóc lột và tinh thần lao động của quần chúng nhân dân.  **3. Kỹ năng**:  - Quan sát hình 25 SGK và miêu tả một lãnh địa phong kiến, hình thành cho HS khái niệm về lãnh đại phong kiến.  - Lập bảng hệ thống kiến thức về lãnh địa: Cấu tạo, quan hệ xã hội,…  **4. Định hướng phát triển năng lực:**  -Năng lực tự học:Tìm hiểu các tư liệu có liên quan đến nội dung bài học  -Năng lực giải quyết các vấn đề.  - Năng lực hợp tác  -Năng lực giao tiếp  -Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông. | 15, 16 |  |  |
|  | 17 |  | **Bài 12**. Ôn tập lịch sử thế giới nguyên thuỷ, cổ đại và trung đại (1 tiết) | | **Mục 2.** Xã hội cổ đại | *Không thực hiện* | 17 | -Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận những kiến thức đã học. |  |
| **18** 18 **Kiểm tra học kỳ I** | | | | | | | 18 |  |  |
| **PHẦN II. LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NGUỒN GỐC ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX** | | | | | | | | | |
| HKII |  | ***Chương I.* Việt Nam thời từ nguyên thuỷ đến thế kỉ X** | **Bài 13.** Việt Nam thời nguyên thuỷ (1 tiết) | | Cả bài | ***Nội dung bài tích hợp với bài 1 và bài 2 của***  ***Chương I. Xã hội nguyên thủy*** |  |  |  |
| 19 | 19 |  | **Bài 14.** Các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam (1 tiết) | | **Mục1.**Quốc gia Văn Lang-Âu Lạc.  **Mục2.** Quốc gia cổ Chăm-pa**.**  **Mục3.** Quốc gia cổ PhùNam | **1. Kiến thức**:  - Quá trình hình thành quốc gia Văn Lang, Âu Lạc và tình hình kinh tế, xã hội.  - Nêu khái quát về tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa của các quốc gia Chăm-pa, Phù Nam.  **2. Thái độ**:  - Bồi dưỡng tinh thần lao động, sáng tạo, ý thức về cội nguồn dân tộc, lòng yêu quê hương đất nước và ý thức văn hóa dân tộc.  **3. Kỹ năng**:  - Vẽ sơ đồ về tổ chức nhà nước đầu tiên.  - Quan sát hình 30-Lưỡi cày đồng và hình 31-Một đoạn thành ngoại Cổ Loa (SGK) và nhận xét về quốc gia Văn Lang-Âu Lạc.  - Quan sát hình 32-Ấm đất nung để biết được sự phát triển nghề thủ công ở Phù Nam.  - Lập bảng so sánh.  **4. Định hướng phát triển năng lực:**  -Năng lực tự học:Tìm hiểu các tư liệu có liên quan đến nội dung bài học  -Năng lực giải quyết các vấn đề.  - Năng lực hợp tác  -Năng lực giao tiếp  -Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông | 1 | -Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận những kiến thức đã học. |  |
| 19 | 20 |  | ***Bài 15****. Thời Bắc thuộc và cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc (từ thế kỉ II TCN đến đầu thế kỉ X) (1 tiết)* | | ***Chủ đề 2: Thời Bắc thuộc và các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.***  ***- Tiết 20 dạy Mục 1.*** *Chế độ cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc.*  ***Mục I. 2. Những chuyển biến về kinh tế, văn hóa và xã hội*** | ***Tích hợp 2 bài 15,16 thành một chủ đề.***  *Khuyến khích học sinh tự đọc* |  |  |  |
| 20 | 21 |  | **Bài 16.** Thời Bắc thuộc và cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc (tiếp theo) (1 tiết)  ***- Tuần 20-Tiết 21 dạy Mục 2***. Một số cuộc đấu tranh tiêu biểu của nhân dân ta từ thế kỉ I đến thế kỉ X  ếp theo) (1 tiết) | | **Mục II. 1.** Khái quát phong trào đấu tranh  từ thế kỉ I đến đầu thế kỉ X | *Khuyến khích học sinh tự đọc* |  |  |  |
| 21 | 22,23 |  | **Bài 17**. Quá trình hình thành và phát triển của nhà nước phong kiến (từ thế kỉ X đến thế kỉ XV) | | **Mục I.** Bước đầu xây dựng Nhà nước độc lập ở thế kỷ X.  **Mục II.** Phát triển và hoàn chỉnh nhà nước phong kiến ở các thếkỷ XI-XV.  ***Mục II.*** *1. Tổ chức bộ máy nhà nước* | **1. Kiến thức**:  - Khái quát sự hình thành nhà nước phong kiến và ngày càng hoàn thiện, phát triển. Sự hoàn chỉnh của pháp luật qua các bộ luật: Hình thư, hình luật, Quốc triều hình luật, quân đội được tổ chức chính quy, chính sách “ngụ binh ư nông”.  - Nắm được chính sách đối nội, đối ngoại.  **2. Thái độ**:  - Bồi dưỡng cho HS ý thức tự chủ, độc lập, thống nhất trong xây dựng đất nước và đoàn kết dân tộc.  **3. Kỹ năng**:  - Lập bảng hệ thống kiến thức về thời kỳ đầu của nhà nước dân tộc.  - Vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước và chính quyền thời Đinh-Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ và Lê Sơ để so sánh sự phát triển và hoàn thiện ở các triều đại.  - Nhận xét về bộ luật thành văn đầu tiên ở nước ta cũng như các điều luật thể hiện tính tiến bộ và tích cực của bộ luật Hồng Đức.  **4. Định hướng phát triển năng lực:**  -Năng lực tự học (ìm hiểu các tư liệu có liên quan đến nội dung bài học), giải quyết các vấn đề, năng lực hợp tác, giáo tiếp,...  -Năng lực riêng: Khác thác hình ảnh, bản đồ, lược đồ  ***Chỉ giới thiệu khái quát nhưng tập trung vào tổ chức bộ máy nhà nước thời Lê Thánh Tông*** | 2 | Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận những kiến thức đã học |  |
| 21 | 24 |  | **Bài 18.** Công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế trong các thế kỉ X – XV (1 tiết) | | **Mục** 1. Mở rộng và phát triển nông nghiệp  **Mục** 2. Phát triển thủ công nghiệp :  **Mục** 3. Mở rộng thương nghiệp :  **Mục 4.** *Tình hình phân hóa xã hội và các cuộc đấu tranh của nông dân*  *(Không thực hiện)* | **1. Kiến thức:**  HS cần nắm các ý sau:  - Mở rộng và phát triển nông nghiệp.  - Phát triển thủ công nghiệp.  - Mở rộng thương nghiệp.  **2. Thái độ**:  Bồi dưỡng cho HS lòng tự hào dân tộc, ý thức vương lên trong lao động, sáng tạo và xây dựng đất nước.  **3. Kỹ năng**:  - Quan sát hình 36-Hình rồng và hoa dây (SGK) để biết được sự phát triển của thủ công nghiệp.  - Phân tích, đánh giá.  **4.Định hướng phát triển năng lực:**  -Năng lực tự học (ìm hiểu các tư liệu có liên quan đến nội dung bài học), giải quyết các vấn đề, năng lực hợp tác, giáo tiếp,...  -Năng lực riêng: Khác thác hình ảnh, bản đồ, lược đồ,... | 1 | Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận những kiến thức đã học |  |
| 22 | 25 |  | **Bài 19**. Những cuộc chiến đấu chống ngoại xâm ở các thế kỉ X – XV (1 tiết) | | **Mục I.** Các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống.  **Mục II.**Các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên ở Thế kỷ XIII.  **Mục III.** Phong trào đấu tranh chống quân xâm lược Minh và khởi nghĩa Lam Sơn. | **1. Kiến thức**:  Trình bày những nét khái quát của các cuộc kháng chiến.  - Hai lần chống Tống.  - Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.  - Chống quân xâm lược Minh và khởi nghĩa Lam Sơn.  **2. Thái độ**:  Giáo dục cho HS lòng tự hào dân tộc, lòng biết ơn, quý trọng các anh hùng dân tộc, những chiến sĩ hy sinh vì nước quên mình.  **3. Kỹ năng**:  - Lập bảng hệ thống kiến thức về các cuộc kháng chiến của quân và dân Đại Việt từ thế kỉ X đến thế kỉ XV.  - Rút ra nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của các cuộc kháng chiến đó.  **4. Định hướng phát triển năng lực:**  -Năng lực tự học (ìm hiểu các tư liệu có liên quan đến nội dung bài học), giải quyết các vấn đề, năng lực hợp tác, giáo tiếp,...  -Năng lực riêng: Khác thác hình ảnh, bản đồ, lược đồ,... | 1 | Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận những kiến thức đã học |  |
| 22 | 26 |  | **Bài 20.** Xây dựng và phát triển văn hoá trong các thế kỉ X – XV (1 tiết) | | **MụcI.** Tư tưởng tôn giáo.  **MụcII.** Giáo dục, văn học, nghệ thuật, khoa học kỹ thuật. | **1. Kiến thức**:  - Tư tưởng tôn giáo: Nho giáo, phật giáo và đạo giáo, sự thay đổi vai trò thống trị về tư tưởng của phật giáo và nho giáo.  - Giáo dục ngày càng phát triển và có quy cũ hơn.  - Đặc điểm nổi bật của nghệ thuật, kiến trúc, điêu khắc, khái quát về sự hình thành và phát triển của loại hình sân khấu, đặc biệt là múa rối.  **2. Thái độ**:  - Ý thức trân trọng, tự hào về văn hóa dân tộc cũng như năng lực sáng tạo của nhân dân ta.  - Ý thức bảo vệ những nét đẹp văn hóa của dân tộc.  **3. Kỹ năng**:  - Rèn luyện cho Hs về kỹ năng quan sát, nhận định, tìm hiểu việc tổ chức thi cử, lập bia tiến sĩ,…  - Sử dụng kiến thức các môn học có liên quan để tìm hiểu sâu hơn.  **4.Nănglực hướng tới:**  - Năng lực chung: Tự học, giao tiếp, giải quyết vấn đề, hợp tác.  - Năng lực chuyên biệt: Sử dụng bản đồ, khai thác hình ảnh, mô hình, video,… | 1 |  |  |
| 23 | 27 | ***Chương III.* Việt Nam trong các thế kỉ XVI - XVIII** | **Bài 21.** Những biến đổi của nhà nước phong kiến trong các thế kỉ XVI – XVIII (1 tiết) | | **Mục 3**. Nhà nước PK ở Đàng Ngoài  **Mục 4.** Chính quyền ở Đàng Trong | *Không thực hiện* | 1 | Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận những kiến thức đã học |  |
| 23 | 28 |  | **Bài 22.** Tình hình kinh tế ở các thế kỉ XVI – XVIII (1 tiết) | | **Mục1.** Tình hình nông nghiệp ở các thế kỷ XVI-XVIII.  **Mục2.** Sự phát triển của thủ công nghiệp.  **Mục3.** Sự phát triển của thương nghiệp.  **Mục4.** Sự hưng khởi của các đô thị. |  | 1 | Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận những kiến thức đã học |  |
| 24 | 29 |  | **Bài 23**. Phong trào Tây Sơn và sự nghiệp thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc cuối thế kỉ XVIII(1 tiết) | | **Mục I.** Phong trào Tây Sơn và sự nghiệp thống nhất đất nước cuối TK XVIII.  **Mục II.** Các cuộc kháng chiến cuối TK XVIII.  **Mục III.**Vương triều Tây Sơn. | **. Kiến thức**:  - Trình bày vai trò của Nguyễn Huệ trong sự nghiệp thống nhất đất nước:  + Đánh đổ vua Lê-chúa Trịnh.  + Đánh đổ chúa Nguyễn.  + Bước đầu thống nhất đất nước.  + Chống giặc ngoại xâm (quân Xiêm, quân Thanh)  - Sự thành lập của vương triều Tây Sơn.  **2. Thái độ**:  - Giáo dục lòng yêu nước, đấu tranh cho sự toàn vẹn của lãnh thổ.  - Tự hào về tinh thần đấu tranh của nhân dân.  **3. Kỹ năng**:  - Nhận xét về vai trò và nghệ thuật quân sự tài giỏi của Nguyễn Huệ trong kháng chiến chống ngoại xâm.  - Quan sát hình 47-Tượng Quang Trung để tìm hiểu công lao của ông đối với đất nước.  **4. Định hướng phát triển năng lực:**  -Năng lực chung: Tự học, giao tiếp, giải quyết vấ đề, hợp tác,…  -Năng lực chuyên biệt: Sử dụng bản đồ, hình ảnh, mô hính, video,… | 1 | Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận những kiến thức đã học |  |
| 24 | 30 |  | **Bài 24**. Tình hình văn hoá ở các thế kỉ XVI – XVIII (1 tiết) | | **MụcI**. Về tư tưởng tôn giáo.  **MụcII.** Phát triển giáo dục, văn học.  **MụcIII.** Nghệ thuật và khoa học-kỹ thuật. | **1. Kiến thức**:  - Tình hình văn hóa trong các thế kỷ XVI-XVIII:  + Nho giáo suy thoái.  + Sự du nhập của đạo Thiên chúa.  + Sự phát triển của giáo dục, khoa học-kỹ thuật và nghệ thuật.  **2. Thái độ**:  - Bồi dưỡng tình cảm đối với giá trị văn hóa, tinh thần của nhân dân.  - Tự hào về năng lực sáng tạo, phong phú của nhân dân lao động.  **3. Kỹ năng**:  - Sự suy thoái của Nho giáo và đạo Thiên chúa được du nhập.  - Biết được sự phát triển của giáo dục văn học chữ Nôm và văn học dân gian.  **4. Định hướng phát triển năng lực:**  -Năng lực chung: Tự học, giao tiếp, giải quyết vấ đề, hợp tác,…  -Năng lực chuyên biệt: Sử dụng bản đồ, hình ảnh, mô hính, video,… | 1 | Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận những kiến thức đã học |  |
| 25 | 31 | ***Chương IV.* Việt Nam ở nửa đầu thế kỉ XIX** | **Bài 25**. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá dưới triều Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX) | | **Mục 1.** Xây dựng và củng cố bộ máy nhà nước-chính sách ngoại giao.  **Mục 2.** Tình hình k/tế và chính sách của nhà Nguyễn  **Mục3**.Tình hình giáo dục, văn hóa. |  | 1 | Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận những kiến thức đã học |  |
| 25 | 32 |  | **Bài 26.** Tình hình xã hội ở nửa đầu thế kỉ XIX và phong trào đấu tranh của nhân dân (1 tiết) | |  |  | 1 | Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận những kiến thức đã học |  |
| **Sơ kết lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XIX** | | | | | | | | | |
| 26 | 33 |  | **LSĐP** | |  |  |  |  |  |
| 26 | 34 |  | **Ôn ập kiểm tra** | |  |  |  |  |  |
| 27 35 **Kiểm tra 1 tiết** | | | | | | | | | |
| **Sơ kết lịch sử Việt Nam**  **từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XIX**  **Bài 27.** Quá trình dựng nước và giữ nước. ***Khuyến khích học sinh tự đọc***  **Bài 28.** Truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam thời phong kiến .***Khuyến khích học sinh tự đọc*** | | | | | | | | | |
| **PHẦN III. LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI** | | | | | | | | | |
| 27  28 | 36  37 | ***ChươngI.* Các cuộc CMTS (từ giữa thế kỉ XVI đến nửa cuối thế kỉ XVIII)** | **Bài 29.** Cách mạng Hà Lan và cách mạng tư sản Anh (1 tiết)  **Bài 30**. Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ  (1 tiết) | | **Mục 1.** Cách mạng Hà Lan  **Mục 2**. DB chiến tranh và sự thành lập HCQ Mĩ | Khuyến khích học sinh tự đọc  Hướng dẫn HS lập niên biểu những sự Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận những kiến thức đã họckiện chính |  | Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận những kiến thức đã học |  |
| 28 | 38 |  | **Bài 31**. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII (tiết1)  *- Tiết 1: dạy mục I* | | **Mục I.** Nước Pháp trước cách mạng**.**  **Mục II.**Tiến trình cách mạng.  **Mục III.** Ý nghĩa của cách mạng tư sản Pháp cuối TK XVIII. | **1. Kiến thức**:  - Sự thành lập nền chuyên chính dân chủ của phái Gia-cô-banh.  - Chiến tranh cách mạng.  - Đánh giá, ý nghĩa của cuộc cách mạng.  **2. Thái độ**:  Động lực chủ yếu thúc đẩy sự nghiệp cách mạng Pháp đạt đến đỉnh cao là nền chuyên chính Gia-cô-banh. Họ xứng đáng là người sáng tạo ra lịch sử.  **3. Kỹ năng**:  - Hình thành khái niệm “phái Gia-cô-banh”, “nền chuyên chính dân chủ”  - Giới thiệu về nhân vật Rô-be-xpi-e.  **4. Định hướng phát triển năng lực:**  -Năng lực chung: Tự học, giao tiếp, giải quyết vấ đề, hợp tác,…  -Năng lực chuyên biệt: Sử dụng bản đồ, hình ảnh, mô hính, video,… | 3 | Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận những kiến thức đã học |  |
| 29 | 39 |  | **Bài 31**. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII (tiết 2)  *- Tiết 2: dạy phần 1,2 của mục II.* | | **Mục II.**Tiến trình của cách mạng | Hướng dẫn HS lập niên biểu tiến trình CM. Nhấn mạnh sự kiện ngày 14 - 7; “TN Nhân quyền và Dân quyền”; nền chuyên  chính dân chủ cách chính dân chủ cách |  | Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận những kiến thức đã học |  |
| 30 | 40 |  | **Bài 31**. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII ( tiết 3)  *- Tiết 3: dạy phần 3,4 của mục II và mục III.* | |  |  |  | Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận những kiến thức đã học |  |
| 30 | 41 |  | **Bài 32.** Cách mạng công n(1 tiết)ghiệp ở Châu Âu(1 tiết) | | **Mục II.** CMCN ở Pháp, Đức | *Khuyến khích học sinh tự đọc* |  |  |  |
| 31 | 42 |  | **Bài 33**. Hoàn thành cách mạng tư sản ở châu Âu và Mĩ giữa thế kỉ XIX (1 tiết) | | **Mục 1.** Cuộc đ/ tranh thống nhất nước Đức  Mục 2. Cuộc đ/ tranh thống nhất I-ta-li-a | Tự học có hướng dẫn HS lập bảng so sánh hình thức của các cuộc cách mạng tư sản |  | Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận những kiến thức đã học |  |
| 31 | 43 |  | **Bài 33**. Hoàn thành cách mạng tư sản ở châu Âu và Mĩ giữa thế kỉ XIX | |  |  |  |  |  |
| 32 | 44 |  | **Bài 34**. Các nước tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa (1 tiết) | | **Mục 2.** Sự hình thành các tổ chức độc quyền | Khuyến khích học sinh tự đọc | 1 |  |  |
|  |  |  | **Bài 35**. Các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mĩ và sự bành trướng thuộc địa (1 tiết) | | Cả bài | ***Khuyến khích học sinh tự đọc*** |  | Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận những kiến thức đã học |  |
| 32 | 45 | ***Chương III.* Phong trào công nhân (từ đầu thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX)** | **Bài 36**. Sự hình thành và phát triển của phong trào công nhân (1 tiết) | | **Mục 1**. Sự ra đời và tình cảnh của GCVS công nghiệp. Những cuộc đấu tranh đầu tiên | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |  |  |
| 33 | 46 |  | **Bài 37**. Mác và ăng - ghen. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học (1 tiết) | |  |  |  | Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận những kiến thức đã học |  |
| 33 | 47 |  | **Bài 38.** Quốc tế thứ nhất và Công xã Pa-ri 1871 | | **Mục I.** Quốc tế thứ nhất | Chỉ giới thiệu nét chính về Quốc tế thứ nhất |  |  |  |
| 33 | 48 |  | **Bài 38.** Quốc tế thứ nhất và Công xã Pa-ri 1871 (1 tiết) | | **Mục II.** |  |  |  |  |
| 34 | 49 |  | **Bài 39**. Quốc tế thứ hai (1 tiết) | | **Mục II.** Quốc tế thứ hai | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |  |  |
| 34 | 50 |  | **Bài 40**. Lê - nin và phong trào công nhân Nga đầu thế kỉ XX (1 tiết) | |  |  |  | -Tổ chức dạy học trên lớp  -Hoạt động nhóm  -GV cho học sinh thảo luận những kiến thức đã học |  |
| 34 | 51 |  | **Ôn tập** | |  |  |  |  |  |
| **35 52 Kiểm tra học kì II** | | | | | | | | | |

**HIỆU TRƯỞNG TỔ TRƯỞNG**

*( Ký tên, đóng dấu) ( Ký, ghi rõ họ tên)*